

Phước Long, ngày 11 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 97/2019/TLST-DS, ngày 21-8-2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Trần Quang T, sinh năm 1962, địa chỉ: Thôn 2, xã L, huyện E, tỉnh Đắk Lắk;

- **Bị đơn:** Ông Lý Thành P, sinh năm 1972, địa chỉ: Khu phố 4, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1982, địa chỉ: Khu phố 4, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước; Bà Tô Thị Mỹ H, sinh năm 1972, địa chỉ: Thôn 2, xã L, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Bà Nguyễn Thị Thu L, sinh năm 1996, địa chỉ: 139 L, khu phố T, phường X, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước là Người đại diện theo ủy quyền cho ông Trần Quang T và bà Tô Thị Mỹ H, theo Giấy ủy quyền chứng thực số 82, ngày 06-3-2020 của Ủy ban nhân dân xã L, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về số tiền chưa thanh toán:** Ông Lý Thành P và bà Nguyễn Thị Thu L thống nhất thỏa thuận: Ông Lý Thành P, bà Nguyễn Thị Th có nghĩa vụ thanh toán cho ông Trần Quang T, bà Tô Thị Mỹ H số tiền gốc chưa thanh toán là 319.334.000đ (Ba trăm mười chín triệu ba trăm ba mươi bốn nghìn đồng). Không yêu cầu lãi suất chậm trả;

- **Thời hạn trả nợ và phương thức trả nợ cụ thể như sau:**

Lần 1: Đến ngày 10-5-2020 ông P, bà Th sẽ thanh toán số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng);

Lần 2: Đến ngày 29-7-2020 ông P, bà Th sẽ thanh toán hết số tiền còn lại là 219.334.000đ (Hai trăm mười chín triệu ba trăm ba mươi bốn nghìn đồng);

Số tiền ông P, bà Th thanh toán cho ông T, bà H được chuyển vào số tài khoản 050020388886 của ông Trần Quang T, tại Ngân hàng Sacombank, chi nhánh Đắk Lắk.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Đối với yêu cầu khởi kiện về bồi thường thiệt hại từ việc không nhận hàng theo hợp đồng: Ngày 17-3-2020 bà Nguyễn Thị Thu L đã làm đơn đề nghị rút yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với số tiền 1.720.200.000đ (Một tỷ bảy trăm hai mươi triệu hai trăm nghìn đồng), nên không xem xét giải quyết.

- *Án phí dân sự sơ thẩm* là 7.983.350 đ (Bảy triệu chín trăm tám mươi ba nghìn ba trăm năm mươi đồng).

Ông Lý Thành P, bà Nguyễn Thị Th phải nộp số tiền 3.983.350đ (Ba triệu chín trăm tám mươi ba nghìn ba trăm năm mươi đồng);

Ông Trần Quang T, bà Tô Thị Mỹ H phải nộp số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Trần Quang T đã nộp 36.395.340đ (Ba mươi sáu triệu ba trăm chín mươi lăm nghìn ba trăm bốn mươi đồng). Trả lại cho ông Trần Quang T số tiền tạm ứng án phí còn lại 32.395.340đ (Ba mươi hai triệu ba trăm chín mươi lăm nghìn ba trăm bốn mươi đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006534 ngày 21/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Phước Long;
- Chi cục THADS thị xã Phước Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Văn Phán